

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 10/CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM/2022
(TCCS 10:2022/NVL)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: **SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HOÀ 2, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM**

Điện thoại: **0251 3836601**

Fax: **0251 3836602**

E-mail:.....

Mã số doanh nghiệp: **3600235305**

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung Sữa Lúa Mạch NESTLÉ MILO**

2. Thành phần: *Sữa – milk* 60% (nước, sữa bột, bột whey từ sữa, chất béo sữa), nước, đường, PROTOMALT® 2,4% (chiết xuất từ *lúa mạch – extract from malt barley*), dầu thực vật, bột cacao, sirô glucose, chất ổn định (471, 407, 401), các khoáng chất (magnesi carbonat, dicalci phosphat, dinatri phosphat, sắt pyrophosphat), chất nhũ hóa lecithin – chiết xuất từ *đậu nành (soya lecithin)*, các vitamin (B3, D, B6, B2), chất tạo ngọt tổng hợp (acesulfam kali, sucralose), hương liệu tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 8 tháng kể từ tháng sản xuất.

NSX và HSD: xem ở đáy lon.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Thể tích thực: 240 ml/lon.

- Quy cách đóng gói: 6 lon/lốc; 24 lon/thùng carton.

- Chất liệu bao gói: Sản phẩm được đóng trong lon nhôm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 7, Đường 17A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Sản xuất tại nhà máy **CÔNG TY TNHH NIHON CANPACK (VIỆT NAM)**



Địa chỉ: Lô F-5-CN, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Có nhãn đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Mục 1.6; 1.8).
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 1.2; 2.2; 3.2; 4.2).
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm (Mục 1.1.1).

2. Thông tư các bộ, ngành:

- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Thông tư Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm (Mã nhóm thực phẩm: 01.1.4 – *Đồ uống từ sữa dạng lỏng có hương vị*)
- Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 16 tháng 08 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



NGUYỄN MINH NGUYỆT
Giám Đốc Ngành Hàng MILO & Sữa





Số: 008999 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07995.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NESTLÉ MILO - Code: 20489924K
Ngày lấy mẫu : 10/05/2022
Lượng mẫu : 05 lon x 240 ml
Ngày nhận mẫu : 10/05/2022
Người gửi mẫu : Đoàn Thị Như Quỳnh (Mẫu gửi qua bưu điện)
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Tâm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Listeria monocytogenes</i>	ISO 11290-2:2017 (b)	Mẫu 1: < 1 CFU/ml Mẫu 2: < 1 CFU/ml Mẫu 3: < 1 CFU/ml Mẫu 4: < 1 CFU/ml Mẫu 5: < 1 CFU/ml	11/05/2022
2	Enterobacteriaceae	AOAC 2003.01 (TCVN 9980:2013) (b)	Mẫu 1: < 1 CFU/ml Mẫu 2: < 1 CFU/ml Mẫu 3: < 1 CFU/ml Mẫu 4: < 1 CFU/ml Mẫu 5: < 1 CFU/ml	11/05/2022



Số: 009000/VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07996.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NESTLÉ MILO - Code: 20489924K
Ngày lấy mẫu : 10/05/2022
Lượng mẫu : 01 lon x 240 ml
Ngày nhận mẫu : 10/05/2022
Người gửi mẫu : Đoàn Thị Như Quỳnh (Mẫu gửi qua bưu điện)
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Tâm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	13/05/2022
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	13/05/2022
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	13/05/2022
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	13/05/2022
5	Thiếc (Sn)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	Không phát hiện MLOD = 2 mg/kg	13/05/2022

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong lon kim loại ép kín, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 17.02.22, HSD: 17.10.22.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **16-05-2022**.....
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 009001/VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07997.22



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NESTLÉ MILO - Code: 20489924K
Ngày lấy mẫu : 10/05/2022
Lượng mẫu : 01 lon x 240 ml
Ngày nhận mẫu : 10/05/2022
Người gửi mẫu : Đoàn Thị Như Quỳnh (Mẫu gửi qua bưu điện)
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Tâm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	14/05/2022
2	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	14/05/2022
3	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	14/05/2022
4	Melamine	TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010) (b)	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/kg	12/05/2022

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong lon kim loại ép kín, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 17.02.22, HSD: 17.10.22.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **16-05-2022**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM

M.S.D.N: 3600355405

NĂNG LƯỢNG BỀN BỈ

LẮC ĐẾU
TRƯỚC KH LƯỢNG



Trong 240 ml
Năng lượng 165 kcal

Thực Phẩm B6 Sung

Sữa Lúa Mạch



Active-50
với thành phần sữa sô-ya
mỹ mại

7 LOẠI VITAMIN
& KHOÁNG CHẤT

2X
PROTEIN*

CANXI

SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM.
57, Đường 17A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
16-F-5-CN, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.



2X
PROTEIN*

CANXI



Active-50
với thành phần sữa sô-ya
mỹ mại

7 LOẠI VITAMIN
& KHOÁNG CHẤT

Các chất dinh dưỡng trung bình trong 240 ml NESTLÉ MILO*

Năng lượng	165 kcal
Chất béo	5,0 g
Chất đạm (Protein)	5,7 g
Carbohydrate	24,1 g
Can-xi	193 mg
Phốt-pho	201 mg
Sắt	2,52 mg
Natri	105 mg
Vitamin B2	0,43 mg
Vitamin B6	0,23 mg
Vitamin B3	2,99 mg
Vitamin D	45,3 IU

* Hàm lượng Protein trong lon 240 ml gấp 2 lần so với MILO tiêu chuẩn 180 ml.



TU VẤN

www.nestle.com.vn
1800-6699 (hàng rảnh cuộc gọi)

NUTRITIONAL COMPASS®

© Nestlé Việt Nam là công ty của Société des Produits Nestlé S.A.

THÀNH PHẦN

Sữa - milk 60% (nước, sữa bột, bột whey từ sữa, chất béo sữa), nước, đường, PROTOMAL™ 7,4% (chiết xuất từ lúa mạch - extract from malt barley), dầu thực vật, bột cacao, sô- glucose, chất ổn định (471, 407, 401), các khoáng chất (magnesi carbonate, calci phosphat, natri phosphat, sắt pyrophosphat), chất nhũ hóa lecithin - chiết xuất từ đậu nành (soya lecithin), các vitamin (B3, D, B6, B2), chất tạo ngọt tổng hợp Acesulfam kali, sucralose), hương liệu tổng hợp.

Không dùng cho trẻ dưới 2 tuổi. 44189120

Alu cầu không mở. Sử dụng 2 lon 12,40 ml nước, ngày 4-6 ly trẻ lớn từ 6 tuổi trở lên. Dùng trực tiếp. Ngọn lon khi uống lạnh.

Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm. Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp.

NSX và KCS: xem ở đáy lon. Tiêu chuẩn sản phẩm số: TCCS 10-2022/NVL. KJCF.net



THAI THI THUY LINH